

Số: 105/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sĩ
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-TTKĐ ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 60, phiên họp 60.2 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sĩ cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. *Nh*

Nơi nhận:

- Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai công thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,40	5	100,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100,00
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	5			
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,60	5	100,00
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,50	6	100,00
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		4,26	50	100,00

12

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 1066/QĐ-ĐHCN ngày 01/8/2024.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 180/QĐ-TTKĐ ngày 22/9/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội vào ngày 25/9/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 06-09/10/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sĩ có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, Khung trình độ quốc gia Việt Nam và Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng; phản ánh đầy đủ mục tiêu và bao quát các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, đặc thù của lĩnh vực kỹ thuật; được rà soát, điều chỉnh định kỳ, có tham khảo chương trình đào tạo trong và ngoài nước và tiếp thu ý kiến của các bên liên quan; được công bố công khai thông qua trang thông tin điện tử, sổ tay học viên và các sự kiện hợp tác. Bản mô tả chương trình đào tạo thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định. Các đề cương học phần được trình bày rõ ràng, thống nhất, thể hiện phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá gắn với chuẩn đầu ra của học phần và tiêu chí đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; được rà soát định kỳ. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần được công bố công khai, phổ biến qua nhiều hình thức, các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học được thiết kế bảo đảm yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, thể hiện rõ qua ma trận các học phần với chuẩn đầu ra trong từng học kỳ, đáp ứng đầy đủ các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các đề cương học phần mô tả rõ mục tiêu, chuẩn đầu ra và có ma trận ánh xạ với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá được thiết kế thống nhất, hỗ trợ người học để đạt chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học có cấu trúc hợp lý, liên mạch. Việc rà soát, cập nhật chương trình



112

dạy học được thực hiện định kỳ, bổ sung học phần mới và tham khảo chương trình đào tạo của các trường uy tín trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục được xác định rõ trong Chiến lược phát triển Trường, được phổ biến công khai dưới nhiều hình thức. Chiến lược giảng dạy và học tập được thể hiện trong chương trình đào tạo với nhiều phương pháp hiện đại như thuyết giảng, tương tác, trải nghiệm, thảo luận, giải quyết vấn đề và tự học. Trường có đầy đủ các quy định, quy trình và hướng dẫn về đánh giá kết quả học tập. Các đề cương học phần thể hiện rõ hình thức, tiêu chí, trọng số và tần suất kiểm tra đánh giá, bảo đảm phản ánh mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần. Sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng, được thống nhất qua mô tả kỹ thuật bài đánh giá. Công tác ra đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo được thực hiện nghiêm túc, bảo mật, khách quan. Kết quả học tập được phản hồi kịp thời qua nhiều kênh giúp người học điều chỉnh việc học. Quy trình khiếu nại và phúc khảo được công bố công khai, thực hiện trực tuyến, đảm bảo thuận tiện và minh bạch.

- **Về nguồn lực:** Trường có đội ngũ giảng viên cơ hữu có năng lực chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, độ tuổi bình quân trẻ (42 tuổi). Công tác quản trị nhân sự được thực hiện minh bạch, tuân thủ quy định pháp lý và ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giám sát, phân công giảng dạy. Các chính sách tạo động lực nghiên cứu khoa học được ban hành cụ thể, thúc đẩy gia tăng số lượng công bố quốc tế và doanh thu chuyển giao công nghệ. Cơ chế chia sẻ nguồn lực nội bộ có tác động hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Công tác phân tích, dự báo, quy hoạch nhân viên được thể hiện trong Chiến lược phát triển Trường và trong Đề án vị trí việc làm. Trường có hệ thống văn bản quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, với các tiêu chí cụ thể. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được xây dựng căn cứ kết quả khảo sát nhu cầu nhân viên và định hướng phát triển Trường, được triển khai thực hiện đầy đủ. Bản phân công nhiệm vụ hằng năm cho nhân viên được đăng ký trên hệ thống đại học điện tử và được nhân viên thực hiện nghiêm túc, được lãnh đạo giám sát, đánh giá; kết quả đánh giá được sử dụng xếp loại khen thưởng cuối năm góp phần tạo động lực làm việc và nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ nhân viên. Hệ thống văn bản quy định về tuyển sinh, giám sát học tập được chuẩn hóa, minh bạch và công khai. Trường có hệ thống hỗ trợ người học đa dạng, được quản lý trên nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến. Cơ chế đối thoại cởi mở giữa lãnh đạo và người học góp phần tạo dựng một môi trường học thuật an toàn và minh bạch. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng phù hợp và các không gian nghiên cứu, trao đổi học thuật mở với đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện hiện đại, có đầy đủ học liệu, có phần mềm quản lý và thư viện số giúp liên kết với các thư viện khác tạo nguồn tài nguyên phong phú, cơ sở dữ liệu điện tử phù hợp để hỗ trợ

các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trường có các phòng thí nghiệm, phòng thực hành với trang thiết bị, máy tính và phần mềm chuyên dụng phù hợp; được quản lý tốt; được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp thường xuyên để đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu khoa học. Việc triển khai hệ thống đại học điện tử giúp tổ chức, quản lý, giám sát hiệu quả các hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá và các hoạt động khác của Nhà trường. Trường có thực hiện các quy định về môi trường, sức khỏe, phòng cháy-chữa cháy, an ninh và an toàn trong trường có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật. Trường có định kỳ triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về cơ sở vật chất, môi trường, sức khỏe và an toàn để cải tiến; các bên liên quan đều hài lòng về cơ sở vật chất, môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có thực hiện khảo sát và sử dụng ý kiến của các bên liên quan khi điều chỉnh chương trình dạy học. Thủ tục, quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học được cập nhật, điều chỉnh. Trong giai đoạn đánh giá, Khoa có 43 đề tài nghiên cứu được ứng dụng vào các học phần của chương trình đào tạo. Quá trình khảo sát trực tuyến giúp tổng hợp, lưu trữ kết quả dễ dàng và giúp cải tiến kịp thời. Chiến lược phát triển của Trường xác lập rõ các chỉ số về kết quả đầu ra của người học toàn Trường; dữ liệu người học được quản lý trên hệ thống đại học điện tử, các bên liên quan có thể truy cập thuận tiện. Trường có triển khai các biện pháp nhằm cải thiện tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, hỗ trợ người học tốt nghiệp có việc làm. Ngoài việc thực hiện đề án tốt nghiệp, trên 65% học viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học, báo cáo khoa học với giảng viên. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng được sử dụng làm căn cứ lập kế hoạch cải tiến chất lượng; kế hoạch cải tiến được triển khai và giám sát thực hiện chặt chẽ trên hệ thống đại học điện tử của Trường.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật cơ khí động lực trình độ thạc sĩ như sau:

1. Rà soát, hoàn thiện mục tiêu chương trình đào tạo theo hướng làm rõ định hướng ứng dụng và vai trò chuyển giao công nghệ, tăng tính chuyên biệt gắn với chiến lược phát triển ngành và yêu cầu thực tiễn. Cập nhật, chuẩn hóa chuẩn đầu ra theo thang đo học tập được công nhận để thuận tiện đo lường và phản ánh đúng năng lực của người học; ban hành hướng dẫn thống nhất và cơ chế phối hợp xây dựng chuẩn đầu ra giữa các đơn vị. Mở rộng khảo sát các bên liên quan và sử dụng hiệu quả kết quả phản hồi để điều chỉnh chương trình đào tạo. Đa dạng hóa hình thức phổ biến chuẩn đầu ra nhằm nâng cao tính lan tỏa và tiếp cận xã hội.

2. Rà soát và cập nhật thường xuyên bản mô tả chương trình đào tạo, bổ sung thông tin chi tiết về vị trí việc làm, đội ngũ hỗ trợ, phòng thí nghiệm nghiên cứu và rubric đánh giá để phản ánh đặc thù và tính hiện đại của ngành. Hoàn thiện các đề cương

Handwritten signature

TRƯỜNG
KIỂM
CHẤT
GIÁ
Đ

học phần bảo đảm rõ ràng, nhất quán, tránh trùng lặp mục tiêu và chuẩn đầu ra. Đa dạng hóa hình thức công bố chương trình đào tạo và đề cương học phần như các kênh điện tử, fanpage, diễn đàn, tăng tiện ích tìm kiếm. Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến, quảng bá và nâng cao hiệu quả truyền thông chương trình đào tạo.

3. Ban hành hướng dẫn chi tiết về lựa chọn phương pháp dạy học và thiết kế kiểm tra đánh giá phù hợp với từng loại chuẩn đầu ra; cụ thể hóa trong từng học phần để giảng viên thống nhất trong quá trình triển khai. Rà soát, xác định rõ mức độ đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, sử dụng thang đo học tập thống nhất để đánh giá tiến trình phát triển năng lực. Tiếp tục cập nhật chương trình dạy học theo hướng hiện đại, tích hợp và linh hoạt hơn, mở thêm các học phần/chuyên đề về công nghệ mới. Tăng cường đối sánh chương trình đào tạo trong và ngoài nước; lấy ý kiến các bên liên quan, chuyên gia nhằm bảo đảm chương trình dạy học mang tính thực tiễn và hội nhập quốc tế.

4. Đa dạng hóa hình thức truyền thông về triết lý giáo dục, đặc biệt hướng tới các bên liên quan ngoài trường; đồng thời xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả việc phổ biến. Ban hành kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng giảng viên về các phương pháp hiện đại, tăng cường triển khai e-learning, b-learning và hướng dẫn cụ thể trong đề cương học phần. Mở rộng hợp tác với doanh nghiệp và mời chuyên gia tham gia giảng dạy. Ban hành hướng dẫn và quy định đánh giá kết quả tự học, xác định năng lực số của người học, tăng cường rèn luyện ngoại ngữ và khuyến khích hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực học tập suốt đời.

5. Ban hành hướng dẫn cụ thể về phương pháp kiểm tra đánh giá theo từng nhóm chuẩn đầu ra; xây dựng rubrics cho các học phần, điều chỉnh trọng số phù hợp để phản ánh toàn diện mức độ đạt chuẩn đầu ra. Rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá trong đề cương học phần để bảo đảm minh bạch và thuận tiện cho người học. Định kỳ rà soát, đối sánh và đánh giá độ tin cậy giữa các hình thức kiểm tra đánh giá. Nâng cấp hệ thống quản lý đào tạo để tích hợp công cụ phân tích, phản hồi và tư vấn học tập; đồng thời xây dựng cơ chế giám sát, thống kê và xử lý khiếu nại định kỳ, bảo đảm minh bạch, công bằng và kịp thời.

6. Chuẩn hóa khung năng lực thông qua xây dựng ma trận năng lực chi tiết theo vị trí việc làm và nhánh chuyên môn. Đảm bảo tính ổn định của chương trình thông qua việc duy trì tối thiểu 02 Phó Giáo sư/Giáo sư trực tiếp giảng dạy. Công bố bảng phân công giảng dạy theo từng học kỳ, xác định rõ giảng viên phụ trách chính và đồng giảng. Đảm bảo tỉ lệ học phần do giảng viên nòng cốt trực tiếp giảng dạy đạt 50% và thời khóa biểu phải được công bố trước mỗi học kỳ tối thiểu 04 tuần. Thiết lập ngưỡng an toàn về tải hướng dẫn luận văn (mục tiêu tối đa 05 học viên/người hướng dẫn độc lập) và duy

trì sở theo dõi định kỳ theo học kỳ. Vận hành hệ thống bảng chỉ số (dashboard) hợp nhất để giám sát thời gian thực các dữ liệu: tỉ lệ giảng viên/học viên, khối lượng giảng dạy, khối lượng hướng dẫn đề tài, khối lượng nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hệ thống cần có tính năng cảnh báo ngưỡng và quy định thời gian xử lý cụ thể. Có cơ chế liên kết kết quả nghiên cứu vào nội dung học phần và luận văn tốt nghiệp (gia tăng tỉ lệ học viên là đồng tác giả, tỉ lệ luận văn có sản phẩm công bố). Thực hiện đối sánh kết quả với các đơn vị bên ngoài hằng năm để khép kín chu trình Giám sát – Đối sánh – Cải tiến.

7. Việc dự báo nhu cầu đội ngũ nhân viên nên được phân tích chi tiết hơn về số lượng, năng lực và trình độ; xây dựng bộ tiêu chí cụ thể đánh giá tính hiệu quả của việc áp dụng quy hoạch trong thực tiễn. Báo cáo tự đánh giá của mỗi nhân viên nên có nội dung đánh giá tương ứng với các năng lực được mô tả trong Đề án vị trí việc làm. Xây dựng tiêu chí theo dõi và đánh giá hiệu quả sau đào tạo. Việc đánh giá, xếp loại và bình xét thi đua, khen thưởng theo kết quả công việc cần đảm bảo trên cả ba lĩnh vực: đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, trong đó đặc biệt có tiêu chí cụ thể hơn đối với kết quả phục vụ cộng đồng.

8. Xây dựng quy trình phân tích nhu cầu nhân lực bài bản để làm cơ sở khoa học cho việc xác định chỉ tiêu và chiến lược tuyển sinh. Thiết lập hệ thống đo lường hiệu quả với các chỉ số (KPIs) rõ ràng cho cả hoạt động tuyển sinh và dịch vụ hỗ trợ. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để tự động hóa cảnh báo học vụ và xây dựng các quy trình hỗ trợ chủ động. Thiết kế không gian và dịch vụ chuyên biệt cho học viên cao học.

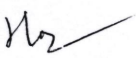
9. Cải thiện các phòng học, phòng thực hành với bàn ghế phù hợp để thuận lợi triển khai hoạt động học tập theo nhóm và các phương pháp dạy học có tương tác. Thư viện và đơn vị chuyên môn cần phối hợp đồng bộ hơn trong việc cập nhật, rà soát và bổ sung học liệu theo từng học phần. Có kế hoạch bổ sung các phần mềm phục vụ các học phần chuyên ngành; thực hiện đồng bộ, có kế hoạch trang bị phù hợp từ nhu cầu của hoạt động đào tạo và nghiên cứu và có giải pháp dùng chung cho các chương trình đào tạo để khai thác hiệu quả nguồn lực. Bố trí kế hoạch học tập phù hợp với khả năng sử dụng của phòng thí nghiệm, phòng thực hành chuyên dụng. Nâng cấp hệ thống wifi, đảm bảo đường truyền ổn định ở tất cả các cơ sở của Trường. Đầu tư mới, cải thiện các tiện ích phục vụ cho người khuyết tật nhằm tăng cơ hội tiếp cận cho người khuyết tật trong đào tạo và nghiên cứu.

10. Đảm bảo tính đại diện của các mẫu khảo sát doanh nghiệp, cựu người học. Xây dựng các nội dung khảo sát về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích về chương trình đào tạo với nhóm đối tượng người học sau đại học để có những nội dung khảo sát

H₂

phù hợp. Có cơ chế kiểm soát, đối sánh các kết quả khảo sát qua các năm để thấy được xu hướng cải tiến chất lượng của các đơn vị

11. Thực hiện đối sánh kết quả đầu ra với chương trình đào tạo cùng ngành/ngành gần của trường đại học khác để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo. Triển khai hệ thống quản lý học tập để nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giảng dạy, học tập và quản lý đào tạo. Cập nhật số liệu về tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, được thăng tiến nghề nghiệp, trên hệ thống đại học điện tử của Trường. Định kỳ tổ chức đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp; hỗ trợ người học tốt nghiệp có việc làm, thăng tiến nghề nghiệp. Xây dựng các chỉ số cụ thể về các hoạt động nghiên cứu khoa học đối với người học ngành kỹ thuật cơ khí động lực. Tiến hành rà soát, cập nhật và hợp nhất các quy định, quy trình khảo sát lấy ý kiến về mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./. 

HỒ CHÍ MINH